

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-8-2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Hùng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách

Ông Phạm Văn Khuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Ngọc Phú -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Phong - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2021 và Thông báo số 03/2021/TB-TA ngày 10/8/2021 về việc thông báo thời gian xét xử vụ án, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

(*Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Quốc vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H và anh Đỗ Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng,

huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2017, đăng ký ngày 10/3/2017. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về nuôi dạy con cũng như trong cuộc sống sinh hoạt gia đình, không có sự hòa hợp trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn không thể dung hòa được nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đều biết, có khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Ngọc Q.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc Nghi X, sinh ngày 15/6/2017 và cháu Đỗ Ngọc Nghi T, sinh ngày: 16/02/2019. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, các con chung là cháu X và cháu T đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Ngô Thị Thu H yêu cầu được tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung là cháu Đỗ Ngọc Nghi X, sinh ngày 15/6/2017 và cháu Đỗ Ngọc Nghi T, sinh ngày: 16/02/2019. Về cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Ngọc Q:

Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn (BL18) theo kết quả cung cấp của Công an xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng xác định: Bị đơn anh Đỗ Ngọc Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước, không có mặt ở địa phương thường xuyên, chỉ thỉnh thoảng về nhà tại địa chỉ tổ 2, thôn A, xã B, còn thường xuyên ở đâu, làm gì thì chính quyền địa phương không xác định. Do đó Căn cứ Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 109/2021/TLST-HNGĐ (ngày 27/4/2021), các giấy triệu tập đương sự làm việc, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (04-6-2021) nhưng anh Đỗ Ngọc Q vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Quốc vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình

Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ nhận thấy chị Ngô Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Ngọc Q. Theo lời trình bày của chị H và xác minh tại địa phương thì có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Quốc có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Giao con chung là cháu Đỗ Ngọc Nghi X, sinh ngày 15/6/2017 và cháu Đỗ Ngọc Nghi T, sinh ngày: 16/02/2019 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Chị Ngô Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, và nuôi con chung với anh Đỗ Ngọc Q có đăng ký hộ khẩu thường trú, cư trú tại địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Anh Đỗ Ngọc Q đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Quốc.

[2] Về nội dung vụ án:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Thu H, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Quốc là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng vào ngày 10/3/2017.

Theo chị H, hôn nhân giữa chị và anh Quốc phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về nuôi dạy con cũng như trong cuộc sống sinh hoạt gia đình, không có sự hòa hợp trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn không thể dung hòa được nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đều biết, có khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn sự, chăm sóc cho nhau, kinh tế hoàn toàn độc lập. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho chị H các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để chị H đoàn tụ tiếp tục chung sống với anh Quốc. Tuy nhiên, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với anh Quốc, chị H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự (BL 22) theo cung cấp thông tin của Trưởng thôn xác định: Trong thời gian chung sống, giữa anh Quốc và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Quốc không chăm lo làm ăn, chăm lo cho gia đình nên hai vợ chồng sống ly thân, chị H và 02 con về nhà bố mẹ đẻ của chị H cũng tại địa chỉ thôn Phú Tân, xã Phú Riềng để sinh sống. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh Quốc đã đến mức trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, chị H được ly hôn với anh Quốc.

[b] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Quốc có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc Nghi Xuân, sinh ngày 15/6/2017 và cháu Đỗ Ngọc Nghi Tâm, sinh ngày: 16/02/2019. Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, các con chung là cháu Xuân và cháu Tâm đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, con chung là cháu Đỗ Ngọc Nghi Xuân, sinh ngày 15/6/2017 và cháu Đỗ Ngọc Nghi Tâm, sinh ngày: 16/02/2019. Do đó, để đảm bảo môi trường ổn định giúp cháu Xuân, cháu Tâm phát triển tốt về tâm lý, Hội đồng xét xử quyết định giao Xuân, cháu Tâm cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H được ly hôn với anh Đỗ Ngọc Q.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Thu H với anh Đỗ Ngọc Q chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao các con chung là cháu Đỗ Ngọc Nghi Xuân, sinh ngày 15/6/2017 và cháu Đỗ Ngọc Nghi Tâm, sinh ngày: 16/02/2019 cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu Xuân và Tâm thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012203, quyển số 0245 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Riềng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Hùng Dũng